

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/DS-ST

Ngày: 14 - 9 - 2021.

“V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Phước Toàn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Minh Chánh.

Ông Nguyễn Văn Tân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thuận Phát - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 14 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 56/2021/TLST-DS ngày 19 tháng 4 năm 2020 về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2021/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 81/2021/QĐST-DS ngày 28/6/2021, Thông báo số 110/TB-TA ngày 16/8/2021 về việc dời phiên tòa xét xử giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng thương mại cổ phần B.**

Địa chỉ trụ sở chính: Tòa nhà C, số 109 Trần Hưng Đ, phường C, quận H, thành phố Hà Nội.

* Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Doãn S - Tổng Giám đốc.

* Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Chí L - Giám đốc chi nhánh Sóc Trăng.

Địa chỉ: Số 113, Hùng V, phường D, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

* Người đại diện tham gia tố tụng: Ông Lê Thành N - Phó giám đốc Phòng giao dịch N. (vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm F, phường A, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Ông **Lê Minh N.** (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 05/10/2020 nguyên đơn trình bày:

Ngày 13/6/2018 ông Lê Minh N với Ngân hàng thương mại cổ phần B, chi nhánh Sóc Trăng, phòng giao dịch N có thỏa thuận ký hợp đồng tín dụng số HD 0103061804883 để vay số tiền là 100.000.000 đồng, thời hạn vay 60 tháng, phương thức vay từng lần, mục đích vay là để tiêu dùng hợp pháp (sửa chữa nhà cửa và mua sắm đồ gia dụng và trang thiết bị gia đình), lãi suất cho vay 13.5%/năm, lãi suất quá hạn 150% lãi suất cho vay trong hạn, hình thức vay tính chấp. Thời gian trả nợ gốc được chia làm 60 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả 1.670.000 đồng, kỳ 60 trả số tiền còn lại, thời gian trả là cố định vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu trả kỳ đầu tiên là 15/7/2018, kỳ cuối cùng là ngày 13/6/2023. Tiền lãi được trả cùng kỳ với trả nợ gốc được tính trên số dư nợ thực tế. Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì đến ngày 15/6/2020 ông Lê Minh N không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng theo như thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc, gửi thông báo nợ quá hạn và lập nhiều biên bản nhưng ông N cố tình không trả và hiện còn nợ lại ngân hàng số tiền nợ gốc chưa thanh toán là 61.590.000 đồng và tiền lãi từ ngày 15/6/2020 đến ngày 14/9/2021 là 12.559.916 đồng (trong đó tiền lãi trong hạn là 8.616.773 và tiền lãi quá hạn là 3.943.143 đồng).

Nay Ngân hàng thương mại cổ phần B yêu cầu ông Lê Minh N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền còn nợ cụ thể tiền nợ gốc là 61.590.000 đồng và tiền lãi từ ngày 15/6/2020 đến ngày 14/9/2021 là 12.559.916 đồng (trong đó tiền lãi trong hạn là 8.616.773 và tiền lãi quá hạn là 3.943.143 đồng) và yêu cầu tính lãi suất theo như thỏa thuận trong hợp đồng tính đến khi ông N trả hết nợ.

- Bị đơn ông Lê Minh N vắng mặt không có văn bản trình bày ý kiến, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các thông báo về việc thụ lý vụ án; Thông báo về việc mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa. Tuy nhiên phía ông Lê Minh N vẫn cố tình vắng mặt cũng như không có biên bản trình bày ý kiến đối với nội dung khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về tố tụng:

[1] Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền vốn vay còn nợ, mục đích vay để tiêu dùng. Đồng thời, bị đơn có địa chỉ cư trú tại

ấp M, xã M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên xác định đây là vụ án dân sự “tranh chấp hợp đồng tín dụng” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm theo quy định tại Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (có đơn xin xét xử vắng mặt) và bị đơn. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ lần thứ 02 nhưng phía bị đơn vắng mặt không có lý do. Do đó, HĐXX căn cứ theo quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên.

- Về nội dung:

[3] Qua xem xét hợp đồng tín dụng số HD 0103061804883, ngày 13/6/2018 thể hiện bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền là 100.000.000 đồng, mục đích để tiêu dùng, thời hạn vay 60 tháng. Theo hợp đồng các bên thỏa thuận phương thức trả nợ là chia ra làm chia làm 60 kỳ, mỗi tháng 01 kỳ, 59 kỳ đầu mỗi kỳ trả 1.670.000 đồng, kỳ 60 trả số tiền còn lại, thời gian trả là cố định vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu trả kỳ đầu tiên là 15/7/2018, kỳ cuối cùng là ngày 13/6/2023, tiền lãi được trả cùng kỳ với trả nợ gốc được tính trên số dư nợ thực tế. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, đến ngày 15/6/2020 phía bị đơn không tiếp tục trả nợ cho nguyên đơn là vi phạm theo như thỏa thuận tại Điều 7 của hợp đồng tín dụng. Do đó, việc nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ tổng cộng là 74.149.916 đồng. Trong đó, tiền nợ gốc chưa thanh toán là 61.590.000 đồng và tiền lãi từ ngày 15/6/2020 đến ngày 14/9/2021 (xét xử sơ thẩm) là 12.559.916 đồng và tiền lãi phát sinh cho đến khi trả xong nợ là có căn cứ và phù hợp theo quy định tại khoản 1 và khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 3 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 157, khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 299, khoản 1, khoản 5 Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B.

Buộc bị đơn ông Lê Minh N có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền còn nợ tổng cộng là 74.149.916 đồng (bảy mươi bốn triệu một trăm bốn mươi chín nghìn chín trăm mười sáu đồng). Trong đó tiền nợ gốc là 61.590.000 đồng và tiền lãi từ ngày 15/6/2020 đến ngày 14/9/2021 là 12.559.916 đồng.

Kể từ ngày 15/9/2021 cho đến khi ông Lê Minh N thanh toán hết nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần B, thì hàng tháng ông N còn phải chịu tiền lãi phát sinh trên số vốn gốc còn nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng HD 0103061804883, ngày 13/6/2018.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn ông Lê Minh N chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm 3.707.496 đồng (*ba triệu bảy trăm lẻ bảy nghìn bốn trăm chín mươi sáu đồng*).

Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B không phải chịu án phí. Hoàn trả lại cho nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.627.000 đồng (*một triệu sáu trăm hai mươi bảy nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số 0007740 ngày 19/4/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm.

5/ Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn nêu trên được tính kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Phước Toàn